TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ LONG XUYÊN** TỈNH AN GIANG	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số**: 151**/2019/HNGĐ-ST
Ngày 31/12/2019
V/v tranh chấp:" *Ly hôn*"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ LONG XUYÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Trịnh Ngọc Thúy

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Võ Thị Tiếng

2. Ông Đỗ Trọng Ngoan

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Bé Thu – Thư ký Tòa án

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Long Xuyên tham gia phiên tòa: Ông Chí Thanh - Kiểm sát viên

Ngày 31 tháng 12 năm 2019 tại trụ sở tòa án nhân dân thành phố Long Xuyên tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 532/2019/TLST–HNGĐ ngày 09 tháng 8 năm 2019, về việc: "*Ly hôn, tranh chấp nuôi con khi ly hôn"*.

Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 275/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 11 tháng 11 năm 2019, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Thanh T, sinh năm 1983
Địa chỉ: khóm D, phường B, thành phố X, tỉnh G. (Có mặt)

2. Bị đơn: Anh Bạch Phương L, sinh năm 1983
Địa chỉ: khóm D, phường B, thành phố X, tỉnh G (Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN

- Theo đơn khởi kiện, tại phiên tòa nguyên đơn chị Nguyễn Thị Thanh T trình bày: Chị và anh Bạch Phương L tự quen biết, tìm hiểu và tự nguyện đi đến hôn nhân vào năm 2002. Đây là hôn nhân lần thứ nhất của cả hai và có thực hiện thủ tục đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường B vào ngày 18/6/2003. Sau khi kết hôn vợ chồng sống hạnh phúc đến năm 2012 thì phát sinh mâu thuẫn cho đến nay nguyên nhân do bất đồng ý kiến, hai bên cự cãi thường xuyên. Anh L không quan tâm đến vợ con, gia đình không có hạnh phúc hai bên đã hàn gắn

nhiều lần không thành mà mâu thuẫn càng nghiêm trọng hơn. Hiện nay tình cảm vợ chồng không còn, mục đích cuộc hôn nhân không đạt được nên chị khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết:

+ Về quan hệ hôn nhân: ly hôn với anh Bạch Phương L.

+ Về quan hệ con chung: Có 03 con chung Bạch Thị Kim N, sinh ngày 27/12/2003, Bạch Phương Đ, sinh ngày 07/3/2007 và Bạch Tấn T, sinh ngày 11/12/2012. Khi ly hôn chị yêu cầu nuôi dưỡng 01 con chung Bạch Phương Đ, sinh ngày 07/3/2007 và không yêu cầu anh L cấp dưỡng nuôi con. Còn lại con chung Bạch Thị Kim N, sinh ngày 27/12/2003 và Bạch Tấn T, sinh ngày 11/12/2012 chị đồng ý để cho anh L tiếp tục nuôi dưỡng chị không có yêu cầu giải quyết hay tranh chấp đối với việc anh L tiếp tục nuôi dưỡng con chung.

+ Về quan hệ tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết

- Phần trình bày của bị đơn anh Bạch Phương L vắng mặt trong suốt quá trình giải quyết vụ án nên không có ý kiến trình bày.

Tại phiên tòa, nguyên đơn chị Nguyễn Thị Thanh T giữ nguyên yêu cầu khởi kiện; Bị đơn anh Bạch Phương L vắng mặt tại phiên tòa.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Long Xuyên phát biểu về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử; Thư ký phiên tòa và của người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án là đảm bảo theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự và phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn giữa chị Nguyễn Thị Thanh T với anh Bạch Phương L; về quan hệ con chung sau khi ly hôn ổn định cháu Bạch Phương Đ, sinh ngày 07/3/2007 cho chị Nguyễn Thị Thanh T trực tiếp nuôi dưỡng. Cháu Bạch Thị Kim N, sinh ngày 27/12/2003 và cháu Bạch Tấn T, sinh ngày 11/12/2012 ổn định cho anh Bạch Phương L trực tiếp nuôi dưỡng và chị T không có yêu cầu cấp dưỡng nuôi con nên không xem xét, giải quyết. Về quan hệ tài sản chung, nợ chung không yêu cầu giải quyết nên không xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa nên Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về thủ tục tố tụng:* Anh Bạch Phương L mặc dù được tòa án tiến hành tống đạt hợp lệ theo quy định của pháp luật nhưng anh L vẫn không tham dự phiên tòa nên vụ án được tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] *Về thẩm quyền:* Chị Nguyễn Thị Thanh T khởi kiện xin ly hôn với anh Bạch Phương L đây là tranh chấp về hôn nhân và gia đình được quy định tại khoản

1 Điều 28 của Bộ luật tố tụng dân sự nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Long Xuyên.

[3] *Về quan hệ hôn nhân:* Theo đơn khởi kiện, bản tự khai và ý kiến trình bày tại phiên tòa, chị Nguyễn Thị Thanh T và anh Bạch Phương L tự quen biết, tìm hiểu và tự nguyện đi đến hôn nhân vào năm 2002. Đây là hôn nhân lần thứ nhất của cả hai và có thực hiện thủ tục đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường B vào ngày 18/6/2003. Sau khi kết hôn vợ chồng sống hạnh phúc đến năm 2012 thì phát sinh mâu thuẫn nguyên nhân chủ yếu do bất đồng ý kiến, hai bên cự cãi thường xuyên. Anh L không quan tâm đến gia đình, hai bên đã hàn gắn lại nhiều lần nhưng không thành mà mâu thuẫn càng nghiêm trọng hơn, mục đích cuộc hôn nhân không đạt được.

Hội đồng xét xử nhận thấy, tại phiên tòa chị T xác định chị không còn tình cảm với anh L, mâu thuẫn giữa vợ chồng không thể hàn gắn nên chị T vẫn cương quyết xin ly hôn. Hội đồng xét xử nhận thấy, trong cuộc sống hôn nhân phải trên cơ sở tự nguyện chị T không đồng ý tiếp tục chung sống cùng với anh L. Hôn nhân giữa hai bên không còn tồn tại trên thực tế từ năm 2018 cho đến nay, giữa vợ chồng không còn thực hiện các quyền và nghĩa vụ với nhau, cũng như không có giải pháp nhằm hàn gắn, duy trì cuộc hôn nhân. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 56 Luật hôn nhân gia đình năm 2014 chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Nguyễn Thị Thanh T và anh Bạch Phương L.

[3] *Về con chung:* Nguyên đơn trình bày và cung cấp giấy khai sinh thể hiện giữa chị Nguyễn Thị Thanh T và anh Bạch Phương L chung sống với nhau có 03 con chung tên Bạch Thị Kim N, sinh ngày 27/12/2003, Bạch Phương Đ, sinh ngày 07/3/2007 và Bạch Tấn T, sinh ngày 11/12/2012. Hội đồng xét xử nhận thấy cháu Đ chưa thành niên và đang được chị T chăm sóc, nuôi dưỡng trực tiếp, cuộc sống của cháu đã ổn định và cháu Đ cũng có ý kiến được sống cùng với mẹ. Cháu N và cháu T đang sống cùng với anh L, anh L vắng mặt, cũng như Tòa án không tiến hành lấy lời khai của con chung đang sống cùng với anh L, chị T không tranh chấp đối với việc nuôi con chung của anh L. Vì vậy, nhằm ổn định cuộc sống của con chung không bị ảnh hưởng tâm sinh lý của việc cha, mẹ ly hôn nên chị T yêu cầu tiếp tục được nuôi dưỡng cháu Đ là chính đáng và phù hợp với nguyện vọng của cháu Đ mong muốn sống cùng với mẹ theo biên bản ghi ý kiến ngày 22/10/2019 nên yêu cầu nuôi dưỡng con chung của chị T là có cơ sở nên được Hội đồng xét xử chấp thuận. Đối với việc cấp dưỡng nuôi con là nghĩa vụ của người không trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn, tuy nhiên chị T xác định không yêu cầu anh L cấp dưỡng nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[4] *Về quan hệ tài sản chung và nợ chung:* Chị T trình bày không có, không tranh chấp nhưng anh L vắng mặt tại phiên tòa nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[5] *Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm:* Chị T phải nộp án phí theo quy định của pháp luật.

Bởi các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào:

- Khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; Điều 143; khoản 1 Điều 146; khoản 4 Điều 147; Điều 186; điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228; Điều 232; điểm b khoản 1 Điều 238; Điều 271; Điều 273; Điều 278 và Điều 280 Bộ luật tố tụng dân sự;

- Điều 51, Điều 53, Điều 54, Điều 56, Điều 57, Điều 58, Điều 59, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

- Điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

- Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị Thanh T đối với anh Bạch Phương L

1. *Về hôn nhân:* Cho ly hôn giữa chị Nguyễn Thị Thanh T với anh Bạch Phương L

2. *Về nuôi con chung:*

2.1. Sau khi ly hôn giao con chung cháu Bạch Phương Đ, sinh ngày 07/3/2007 cho chị Nguyễn Thị Thanh T trực tiếp nuôi dưỡng.

2.2. Sau khi ly hôn giao con chung cháu Bạch Thị Kim N, sinh ngày 27/12/2003 và cháu Bạch Tấn T, sinh ngày 11/12/2012 cho anh Bạch Phương L trực tiếp nuôi dưỡng.

2.3. Chị Nguyễn Thị Thanh T, anh Bạch Phương L không phải cấp dưỡng nuôi con chung do các đương sự không có yêu cầu

2.4. Chị T, anh L cùng phải tạo điều kiện cho nhau trong việc trông nom, chăm sóc, giáo dục và nuôi dưỡng con chung. Việc cấp dưỡng và nuôi con chung không cố định.

Người trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trong nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom của người đó.

3. Về tài sản chung và nợ chung: Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

4. Về án phí sơ thẩm:

4.1. Chị Nguyễn Thị Thanh T phải nộp 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) tiền án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm nhưng được khấu trừ vào 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0005026 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Long Xuyên ngày 09/8/2019. Chị Nguyễn Thị Thanh T đã nộp đủ tiền án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

4.2. Anh Bạch Phương L không phải nộp tiền án phí sơ thẩm.

* Về quyền kháng cáo: Chị Nguyễn Thị Thanh T được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng, anh Bạch Phương L được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết tại địa phương nơi cư ngụ để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh An Giang giải quyết theo thủ tục phúc thẩm..

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành án theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:
- Các đương sự " Để thi hành";
- VKSND.TPLX;
- TAND.An Giang;
- UBND nơi đăng ký kết hôn;
- Lưu: hồ sơ;VP.

Trịnh Ngọc Thúy